

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 03/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN theo Quyết định số 608/QĐ-TTg, phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa.

- Tạo cơ sở để các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động thúc đẩy tham gia sâu hơn vào thị trường và chuỗi cung ứng khu vực ASEAN.

- Gắn yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế với hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm bám sát nội dung, mục tiêu, yêu cầu của Quyết định số 608/QĐ-TTg, quán triệt đầy đủ các chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế; đồng thời xác định rõ tiến độ, nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tránh chồng chéo, hình thức; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết trong quá trình thực hiện.

- Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm của quá trình triển khai; tăng cường hỗ trợ tiếp cận thông tin, mở rộng cơ hội kinh doanh, phát triển thị trường việc làm, cung cấp thông tin tiêu chuẩn, quy chuẩn và các cam kết hội nhập có liên quan, để thực hiện các mục tiêu nâng cao chất lượng tăng trưởng theo định hướng cộng đồng kinh tế ASEAN giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Kế hoạch này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Thời gian thực hiện

- Giai đoạn 2026 - 2030: Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; sơ kết, đánh giá giữa kỳ vào năm 2028 và tổng kết giai đoạn vào năm 2030.

- Giai đoạn 2031 - 2035: Trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng của các cơ quan Trung ương, tiếp tục tham mưu triển khai kế hoạch giai đoạn 2031 – 2035 vào các lĩnh vực trọng tâm trong 06 tháng đầu năm 2031; tổ chức sơ kết giữa kỳ vào năm 2032 và tổng kết vào năm 2035.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tranh thủ tối đa các cơ hội và nguồn lực để hội nhập và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, hướng đến mục tiêu nâng cao mức sống cho người dân trên địa bàn tỉnh, giảm bất bình đẳng và đảm bảo công bằng xã hội; đưa tỉnh Thanh Hoá trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng của khu vực ASEAN và ASEAN+.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026 – 2030

- Trở thành một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về phát triển kinh tế, tận dụng tối đa các cam kết của AEC để thúc đẩy nội lực; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh bình quân giai đoạn đạt từ 11% trở lên; trị giá hàng hoá xuất khẩu đến năm 2030 đạt 15 tỷ USD; kinh tế số và Công nghệ chiếm khoảng 30% GRDP; tập trung thu hút các dự án công nghệ cao từ các nước ASEAN (như Singapore, Thái Lan) vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp

- Mở rộng thị trường cho các sản phẩm thế mạnh như lọc hóa dầu, xi măng, may mặc và nông sản chế biến sâu sang thị trường các nước ASEAN; phấn đấu GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 7.900 USD vào năm 2030.

- Hoàn thiện hạ tầng Logistics tại Cảng nước sâu Nghi Sơn và nâng cấp Cảng hàng không Thọ Xuân thành cảng hàng không quốc tế để kết nối trực tiếp với các trung tâm kinh tế lớn trong ASEAN.

2.2. Giai đoạn 2030 - 2035

- Trở thành trung tâm lớn của cả nước và khu vực về công nghiệp lọc hóa dầu, năng lượng tái tạo và công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Phát triển các đô thị theo tiêu chuẩn đô thị thông minh ASEAN, gắn liền với kinh tế xanh và phát triển bền vững.

- Đào tạo nguồn nhân lực đạt chuẩn khu vực, có khả năng di chuyển lao động tự do trong nội khối ASEAN, đặc biệt là các ngành kỹ thuật và du lịch.

- Định hướng đến năm 2045, Thanh Hóa trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh và là một trong những trung tâm kinh tế - xã hội năng động nhất trong khu vực ASEAN.

IV. NỘI DUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng cộng đồng định hướng hành động, nâng cao năng lực cạnh tranh và thuận lợi hóa thương mại

1.1. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

1.2. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, kết nối hợp tác khu vực ASEAN và quốc tế, hỗ trợ các hoạt động xúc tiến, kết nối với đối tác, địa phương và tổ chức quốc tế có liên quan; tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, logistics, hải quan, vận tải, kho bãi; hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu hóa chuỗi cung ứng, mở rộng thị trường, phát triển thương mại điện tử và thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Ngoại vụ.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Công Thương, các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

1.3. Tăng cường sự tham gia, đồng hành và ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, tổ chức xã hội và người dân đối với tiến trình hội nhập để triển khai các Chương trình hành động và phát triển trong cộng đồng ASEAN; làm đầu mối tập hợp, phản ánh kịp thời kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình thực hiện các cam kết hội nhập và đề xuất giải pháp tháo gỡ với cơ quan có thẩm quyền.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa – Ninh Bình.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

2. Xây dựng cộng đồng bền vững, phát triển xanh và kinh tế tuần hoàn

2.1. Lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh, bảo đảm an ninh lương thực, thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp, sử dụng hiệu quả tài nguyên vào quy hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của

tinh. Thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái, lâm nghiệp bền vững, công nghiệp sạch, du lịch chất lượng cao, thân thiện với môi trường; khuyến khích áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất và tiêu dùng, kiểm soát phát thải.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

2.2. Bám sát các chủ trương phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026 - 2030 đã được Quyết nghị tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XX để triển khai các Chương trình, đề án, dự án..., hướng tới mục tiêu đưa Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới của cả nước, chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, gắn với bảo vệ môi trường và xây dựng cộng đồng bền vững.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, các đơn vị liên quan, UBND các xã, phường

- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

2.3. Hỗ trợ xác lập, quản trị và khai thác tài sản trí tuệ cho sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng địa phương

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Công Thương, các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

3. Xây dựng cộng đồng dám nghĩ, dám làm, táo bạo và đổi mới, thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

3.1. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và các giải pháp công nghệ mới trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng, góp phần xây dựng môi trường số an toàn, tin cậy.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

3.2. Khuyến khích phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, kết nối giữa nhà nước – Nhà khoa học – Doanh nghiệp; tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng

trong môi trường số; hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, đánh giá sự phù hợp và truy xuất nguồn gốc phục vụ thuận lợi hóa thương mại.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

4. Xây dựng cộng đồng chủ động và thích ứng, gắn với khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do

4.1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, kết nối thông qua tổ chức các hội nghị, hội thảo để doanh nghiệp nắm bắt và tận dụng hiệu quả các cam kết trong ASEAN, RCEP, ATIGA và các hiệp định thương mại tự do có liên quan, đặc biệt trong những lĩnh vực có lợi thế mà các bên cùng quan tâm nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy hợp tác thực chất.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

4.2. Hỗ trợ các ngành hàng, lĩnh vực có tiềm năng của tỉnh như công nghiệp chế biến, chế tạo, dệt may, da giày, nông sản, lâm sản, thủy sản nâng cao năng lực đáp ứng tiêu chuẩn thị trường, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

4.3. Tham mưu các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, thương mại điện tử, thương mại điện tử xuyên biên giới, tận dụng các hiệp định thương mại tự do và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận thị trường ASEAN.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

5. Xây dựng cộng đồng nhanh nhẹn và tự cường, bảo đảm an ninh và ổn định phát triển

5.1. Chủ động bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước và khả năng thích ứng trước các biến động từ bên ngoài, góp phần duy trì ổn định sản xuất và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Công an tỉnh, các sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và phân công, phân cấp quản lý.

- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035

5.2. Phát huy mạnh mẽ phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, khuyến khích các mô hình tự quản tại cộng đồng và doanh nghiệp; nâng cao năng lực dự báo tình hình không để xảy ra tình trạng “đột xuất”, “bất ngờ” trong mọi tình huống, đặc biệt tại các địa bàn trọng điểm như khu kinh tế Nghi Sơn, vùng biên giới và hải đảo nhằm tạo ra môi trường an toàn, tin cậy để thu hút đầu tư và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035

6. Xây dựng cộng đồng hòa nhập, cùng tham gia và hợp tác, thu hẹp khoảng cách phát triển

6.1. Tập trung hỗ trợ các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, ven biển, khu vực còn khó khăn thu hẹp khoảng cách phát triển, nhất là về hạ tầng số, tiếp cận thị trường, thông tin và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035

6.2. Tham mưu đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường đầu tư thuận tiện, ổn định, minh bạch và công bằng với cơ chế thông thoáng; tích cực phối hợp với các ngành, đơn vị trong việc thu hút đầu tư, nhất là đầu tư xanh, đầu tư vào hạ tầng logistics, hạ tầng số và các lĩnh vực phù hợp với định hướng hội nhập kinh tế quốc tế; phát huy vai trò tham gia của phụ nữ, thanh niên, người yếu thế, cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong quá trình thực hiện chính sách, chương trình và hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

6.3. Triển khai và tăng cường các Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng số cho lực lượng lao động, đáp ứng yêu cầu hội nhập, chuyển đổi số và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; hỗ trợ an sinh xã hội đối với các nhóm yếu thế trong quá trình hội nhập.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Từ khi ban hành kế hoạch đến năm 2035.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; đồng thời, thực hiện lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án hợp tác quốc tế có liên quan của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phân công, phân cấp quản lý, chủ động tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 10/11 hằng năm, gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương.

2. Giao Sở Công Thương là đơn vị chủ trì, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch. Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, định kỳ trước ngày 20/11 hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động có văn bản phản ánh, đề xuất, gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hoá – Ninh Bình;
- Lưu: VT, KTTC_{V.A42761}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh